TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS - ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thu Hương;

Ông Nguyễn Văn Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Ch**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1994 tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: tổ 4, khu 11, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Q và con bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân:

- Quyết định số 168 ngày 08/9/2008 của Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, Cảnh cáo, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 17/HSST ngày 12/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 24/3/2016, Trịnh Văn Ch đến Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đầu thú về việc "Sử dụng và giúp chị Trịnh Thị H sử dụng trái phép chất ma túy" dẫn đến chị H tử vong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định không khởi tố vụ án, không khởi tố bị can đối với Trịnh Văn Ch;

- Bản án số 67/HSST ngày 11/12/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 17 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 02/4/2024 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 49/2024/HSST - QĐTG ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người chứng kiến: ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1959; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Ch là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, sáng ngày 26/3/2024, Ch bắt xe ô tô khách đi từ thị xã B, tỉnh Thanh Hóa ra thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đối diện nhà văn hóa thành phố T thì xuống xe đi bộ vào đường Ng khoảng 200 mét gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng trong đường ngõ 74, thuộc tổ 13 phường Tr, thành phố T, Ch đến gần nói chuyện, Ch biết người đàn ông này cũng sử dụng ma túy và có ma túy để bán, Ch hỏi và mua được 01 gói ma túy Heroine được cuộn ngoài bằng chiếc khẩu trang y tế màu xanh với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Ch cầm ở tay phải đi ra đầu ngõ và đứng ở lề đường Ng để bắt xe đi về, lúc đó khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường Tr, thành phố T đang tuần tra phát hiện đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân, Ch không xuất trình được và khai tên Trịnh Văn Ch. Tổ công tác hỏi Ch có sử dụng ma túy không, Ch khai nhận, bản thân là người sử dụng ma túy Heroine và có mang theo 01 gói ma túy Heroine vừa mua được của người đàn ông không quen biết để sử dụng. Ch tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy, được cuộn ngoài bằng chiếc khẩu trang y tế màu xanh và khai nhận bên trong có 01 gói ma túy Heroine. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định gói mà Ch giao nộp được gói bên ngoài bằng chiếc khẩu trang y tế một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, mở gói giấy ra bên trong có chất bột dạng cục màu trắng Ch khai là ma túy Heroine. Tại chỗ tổ công tác gói lại, thu giữ, niêm phong trong một phong bì giấy dán kín, có chữ ký của Ch và người chứng kiến, cán bộ Công an. Ngoài ra Ch còn tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên phải số tiền 80.000 đồng giao nộp cho tổ công tác, sau đó tổ công tác đưa Ch cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Tr lập biên bản thu giữ vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp giải quyết theo thẩm quyền.

Tại trụ sở Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định chất bột dạng cục mầu trắng có trong gói giấy mầu trắng, thu giữ của Trịnh Văn Ch, có khối lượng 0,25 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 340/KL - KTHS - MT ngày 01/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2588 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục IA, số thứ tự 9, nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Ch ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ch từ **19 (mười chín)** đến **22 (hai mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26/3/2024.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 340/KL - KTHS - MT; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1946 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 (một) mảnh giấy màu trắng, kích thước (9 x 6) cm;

+ 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, kích thước (17,3 x 9,2) cm

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Chiến số tiền 80.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Văn Ch trình bày: khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 26/3/2024 khi ông đang đi trên đường Ng thì ông thấy cơ quan Công an đang kiểm tra một người đàn ông đứng ở lề đường, thấy vậy ông đi đến lại xem thì được lực lượng Công an mời chứng kiến quá trình Công an kiểm tra đối với một đàn ông. Quá trình kiểm tra ông biết tên người này là Trịnh Văn Ch, sinh năm 1994, trú tại tổ 4, khu 11, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và ông được biết trước đó Ch đã giao nộp cho Công an 01 gói cuốn bằng chiếc khẩu trang y tế màu xanh và khai nhận bên trong có gói ma túy Heroine của Ch để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã kiểm tra gói cuốn bằng chiếc khẩu trang y tế Ch giao nộp thì thấy bên trong có một gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng là chất bột dạng cục màu trắng, Ch khai nhận là ma túy Heroine rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó lực lượng Công an đưa Ch và vật chứng về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực

lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Trịnh Văn Ch.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về tranh luận của bị cáo như sau: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm", bị cáo tàng trữ 0.2588 gam ma túy và mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 2 lần bị kết án đều về hành vi mua bán, tàng trữ ma túy. Do đó về mức hình phát đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm vấn đề gì và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 340/KL - KTHS - MT ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 26/3/2024, tại lề đường Ng, thuộc tổ 13, phường Tr, thành phố T, Trịnh Văn Ch có hành vi tàng trữ trái phép 0,2588 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công an phường Tr, thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Trịnh Văn Ch có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, một lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Văn Ch.

[6] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine thu giữ của Trịnh Văn Ch, Ch khai ngày 26/3/2024 mua được 01 gói túi ma túy Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Do Ch không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho Ch nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp không đủ căn cứ xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 340/KL - KTHS - MT; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1946 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 (một) mảnh giấy màu trắng, kích thước (9 x 6) cm; 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, kích thước (17,3 x 9,2) cm; cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Ch, qúa trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Ch là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Văn Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ch **20 (hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26 tháng 3 năm 2024.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng quy định pháp luật, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 340/KL - KTHS - MT; vụ Trịnh Văn Ch, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 26/3/2024, tại phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1946 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng quy định pháp luật, còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 (một) mảnh giấy màu trắng, kích thước (9 x 6) cm;

+ 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, kích thước (17,3 x 9,2) cm;

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Ch số tiền 80.000 đồng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo giấy ủy nhiệm chi ngày 22 tháng 6 năm 2024 và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tam Điệp
- Cơ quan THAHS Công an TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú